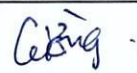
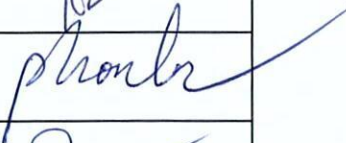


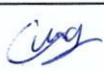
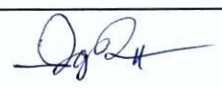
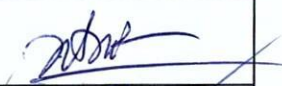
Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

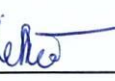
Kính gửi: Sở giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

Căn cứ quy định của Bộ Luật lao động, Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ quy định của Bộ Luật lao động, Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Thông tư 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; **Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội** báo cáo phân công giờ giảng của đội ngũ nhà giáo dạy thêm giờ đối với giờ giảng là giờ tích hợp, giờ giảng lý thuyết như sau:

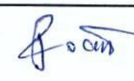
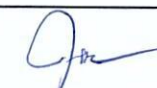
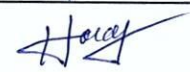
STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Số giờ phân công giảng dạy (số giờ/năm)						Ghi chú
					Giờ chuẩn	Giờ giảng dự kiến			Số giờ tăng thêm	Xác nhận của giáo viên giảng viên	
						Lý thuyết	Thực hành	Tích hợp			
1	2	3	4	7	8	9			10 = 9 - 8	11	
I	CÔNG NGHỆ Ô TÔ - CAO ĐẲNG										
1	Đỗ Khắc Quý	Kỹ sư kỹ thuật ô tô	CCNVSP	Kỹ sư	448			630	182		
2	Nguyễn Xuân Bình	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực	CCNVSP	Kỹ sư	448			640	192		
3	Phan Duy Tùng	Kỹ sư kỹ thuật ô tô	CCNVSP	Kỹ sư	448			630	182		
4	Đào Công Truyền	Thạc sĩ kỹ thuật Cơ khí động lực	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182		
5	Nguyễn Thị Hải Yến	Kỹ sư kỹ thuật ô tô	CC SPDN	Kỹ sư	448			510	62		
6	Lê Viết Thắng	Kỹ sư Ô tô máy kéo	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182		
7	Bùi Sĩ Dương	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197		
8	Bùi Đức Minh	Kỹ sư kỹ thuật ô tô	CCNVSP	Kỹ sư	448			645	197		

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Số giờ phân công giảng dạy (số giờ/năm)					Ghi chú	
					Giờ chuẩn	Giờ giảng dự kiến			Số giờ tăng thêm		Xác nhận của giáo viên giảng viên
						Lý thuyết	Thực hành	Tích hợp			
1	2	3	4	7	8	9			10 = 9 - 8	11	
9	Trần Kim Tuyến	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	CCNVSP	Kỹ sư	448			585	137		
10	Hoàng Xuân Hùng	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô	CC SPDN	Kỹ sư	448			645	197		
11	Lê Quang Lâm	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCNVSP	Kỹ sư	448			645	197		
12	Dương Bá Hạnh	Kỹ sư Cơ khí động lực	CC SPDN	Kỹ sư	448			465	17		
	Cộng								1924		
II	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ- CAO ĐẲNG										
1	Lê Mạnh Cường	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182		
2	Nguyễn Minh Nghĩa	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ khí	CC NVSP	Kỹ sư	448			615	167		
3	Hoàng Đạt Nam	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ khí	CC NVSP	Kỹ sư	448			540	92		
	Cộng								441		
III	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ- CAO ĐẲNG										
1	Lê Xuân Hai	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197		
2	Nguyễn Văn Hưng	Kỹ sư cơ điện tử	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197		
3	Nguyễn Cao Phong	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	CC NVSP	Kỹ sư	448			600	152		
4	Nguyễn Linh Ngân	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CC NVSP	Kỹ sư	448			600	152		

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Số giờ phân công giảng dạy (số giờ/năm)						Ghi chú	
					Giờ chuẩn	Giờ giảng dự kiến			Số giờ tăng thêm	Xác nhận của giáo viên giảng viên		
						Lý thuyết	Thực hành	Tích hợp				
1	2	3	4	7	8	9			10 = 9 - 8	11		
5	Ngô Kim Ngọc	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CC NVSP	Kỹ sư	448			600	152			
6	Bùi Anh Huy	Kỹ sư kỹ thuật cơ khí	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182			
	Cộng								1032			
IV	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - CAO ĐẲNG											
1	Trần Đức Cường	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử - viễn thông	CC NVSP	Kỹ sư	448			640	192			
2	Đào Thị Minh Ngọc	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182			
3	Nguyễn Xuân Vũ	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	CC NVSP	Kỹ sư	448			600	152			
4	Nguyễn Xuân Đức	Kỹ sư kỹ thuật điện và năng lượng tái tạo	CC NVSP	Kỹ sư	448			600	152			
5	Nguyễn Văn Hoan	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật	CC NVSP	Kỹ sư	448			530	82			
	Cộng								760			
V	ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP - CAO ĐẲNG											
1	Nguyễn Thị Mai	Kỹ sư Công nghệ điện tử viễn thông	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197			
2	Vũ Quang Vinh	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182			
3	Đỗ Danh Hùng	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182			
4	Lê Văn Dương	Kỹ sư Kỹ thuật điện	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197			

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Số giờ phân công giảng dạy (số giờ/năm)					Ghi chú	
					Giờ chuẩn	Giờ giảng dự kiến			Số giờ tăng thêm		Xác nhận của giáo viên giảng viên
						Lý thuyết	Thực hành	Tích hợp			
1	2	3	4	7	8	9			10 = 9 - 8	11	
5	Mai Lan Hương	Cử nhân kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	CC NVSP	Kỹ sư	448			620	172		
	Cộng								930		
VI	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP - CAO ĐẲNG										
1	Nguyễn Văn Hùng	Kỹ sư Điện tử viễn thông	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197		
2	Lê Đình Bình	Thạc sĩ Kỹ thuật Tự động hóa	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197		
3	Đoàn Thu Hương	Cử nhân Sư phạm Công nghệ	Đại học	Kỹ sư	448			630	182	Hương	
4	Nguyễn Bảo Minh Anh	Cử nhân Sp Kỹ thuật công nghiệp	Đại học	Kỹ sư	448			645	197		
5	Lê Cao Cường	Thạc sĩ Tự động hóa	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182		
6	Nguyễn Sơn Hà	Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182		
7	Đào Thị Kim Dung	Thạc sĩ Điện tử viễn thông	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182		
	Cộng								1319		
VII	TỰ ĐỘNG HÓA CÔNG NGHIỆP - CAO ĐẲNG										
1	Nguyễn Thị Lan	Kỹ sư Điện, điện tử	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182		
2	Bùi Chính Minh	Tiến sĩ kỹ thuật	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182		
3	Chu Thị Thu Uyên	Kỹ sư Sp Kỹ thuật công nghiệp	Đại học	Kỹ sư	448			630	182		

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Số giờ phân công giảng dạy (số giờ/năm)						Ghi chú
					Giờ chuẩn	Giờ giảng dự kiến			Số giờ tăng thêm	Xác nhận của giáo viên giảng viên	
						Lý thuyết	Thực hành	Tích hợp			
1	2	3	4	7	8	9			10 = 9 - 8	11	
4	Nguyễn Thị Thương	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điều khiển và TĐH	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182	Thường	
5	Phạm Mạnh Toàn	Thạc sĩ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	CC SPDN	Kỹ sư	448			630	182		
6	Trịnh Thị Đông	Kỹ sư Hệ thống điện	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182	Đông	
7	Đặng Tuấn Anh	Kỹ sư kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	CC NVSP	Kỹ sư	448			645	197		
Cộng									1289		
VIII	MÔN CHUNG										
1	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân Chính trị học	CC NVSP	GV môn học	448	600			152	Lh	
2	Nguyễn Phương Thảo	Cử nhân triết học	CC NVSP	GV môn học	448	600			152		
3	Nguyễn Minh Ngọc	Cử nhân Thể dục thể thao	CC NVSP	GV môn học	448		600		152		
4	Nguyễn Thị Nghiêm	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Đại học	GV môn học	448	540			92		
5	Nguyễn Thị Mai Hiền	Cử nhân Tiếng Anh	CC NVSP	GV môn học	448	600			152		
6	Trần Lê Gia Linh	Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh	CC NVSP	GV môn học	448	600			152	Linh	
7	Nguyễn Phạm Việt Anh	Cử nhân Công nghệ thông tin	CC NVSP	Cao đẳng	448		600		152		
8	Nguyễn Thanh Huyền	Thạc sĩ công nghệ thông tin	CC NVSP	Kỹ sư	448		600		152		

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Số giờ phân công giảng dạy (số giờ/năm)					Ghi chú	
					Giờ chuẩn	Giờ giảng dự kiến			Số giờ tăng thêm		Xác nhận của giáo viên giảng viên
						Lý thuyết	Thực hành	Tích hợp			
1	2	3	4	7	8	9			10 = 9 - 8	11	
Cộng									1156		
IX	KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ - CAO ĐẲNG										
1	Nguyễn Đức Toàn	Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt	CC NVSP	Kỹ sư	448			630	182		
2	Lê Thị Hà	Kỹ sư Nhiệt công nghiệp	CC NVSP	Kỹ sư	448			585	137		
3	Đình Huy Hoàng	Kỹ sư máy lạnh và thiết bị nhiệt	CC NVSP	Kỹ sư	448			615	167		
Cộng									486		
Tổng cộng									9.337		

Nhà trường cam kết:

- Đội ngũ nhà giáo của Trường đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024
- Chế độ làm việc của nhà giáo đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017

Nhà trường cam đoan những nội dung trên là đúng, nếu sai Nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Trân trọng cảm ơn!


HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương